

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VIK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VIK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108019824

3. Ngày thành lập: 11/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà vườn số NV 11, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ uống	4633
2.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
4.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741(Chính)
5.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
6.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
7.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
8.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
9.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
10.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm đấu giá)	4791
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Cơ sở lưu trú khác	5590
16.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

17.	Xuất bản phần mềm	5820
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	Đại lý du lịch	7911
20.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá)	4530
23.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
24.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
26.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
27.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
28.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
29.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
30.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
31.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
32.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá)	4513
33.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
34.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
37.	Cổng thông tin	6312
38.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
39.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
40.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
41.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
42.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
43.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
44.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
45.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
46.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm đầu giá)	4543
47.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

48.	Bán buôn gạo	4631
49.	Bán buôn thực phẩm	4632
50.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
52.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
53.	Bán buôn tổng hợp	4690
54.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
55.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
56.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
57.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
58.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
59.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
60.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
61.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm đầu giá)	4774
62.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
63.	Vận tải bằng xe buýt	4920
64.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
65.	Lập trình máy vi tính	6201
66.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
67.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
68.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
69.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
70.	Điều hành tua du lịch	7912
71.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
72.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
73.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
74.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm đầu giá)	4541
75.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
76.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
77.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

78.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
79.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN DUY ĐIỀN	Xóm 4, Xã Trường Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	30,000	001083004335	
			Tổng số	54.000	540.000.000	30,000		
2	VŨ VĂN VỸ	Đội 1, Xã Trục Thuận, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	72.000	720.000.000	40,000	162432514	
			Tổng số	72.000	720.000.000	40,000		
3	TRỊNH THỊ NGỌC MINH	Tổ 1, Thị Trấn Nho Quan, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	30,000	164228625	
			Tổng số	54.000	540.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN VỸ**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *06/06/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *162432514*

Ngày cấp: *05/09/2014*

Nơi cấp: *Công an Nam Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 1, Xã Trục Thuận, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Đội 1, Xã Trục Thuận, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội